TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 (Chuyển thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025) về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Anh A Ng, sinh ngày xx/xx/19xx.

Địa chỉ: Thôn Điek Tem, xã Ngọk Tem, huyện K Pl, tỉnh K T (Nay là Thôn Điek T, xã Kon Pl, tỉnh Quảng Ngãi).

- Bị đơn: Chị Y H, sinh ngày xx/xx/19xx.

Địa chỉ: Thôn Điek Tem, xã Ngọk Tem, huyện K Pl, tỉnh K T (Nay là Thôn Điek T, xã Kon Pl, tỉnh Quảng Ngãi).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A Ng và chị Y H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh A Ng và chị Y H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh A Ng và chị Y H có 03 con chung là Y Thảo V, sinh ngày xx/x/20xx; A Th, sinh ngày xx/x/20xx và A Nguyễn Kh, sinh ngày xx/x/20xx.

Giao con chung Y Thảo V, sinh ngày xx/x/20xx và A Th, sinh ngày xx/x/20xx cho anh A Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung A Nguyễn Kh, sinh ngày xx/x/20xx cho chị Y H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh A Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung A Nguyễn Kh; chị Y H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Y Thảo V và A Th mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh A Ng và chị Y H tự nuôi con nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh A Ng và chị Y H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh A Ng và chị Y H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh A Ng xin nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, nhận nộp thay phần án phí ly hôn cho chị Y H và chị Y H đồng ý (Tổng cộng là 150.000 đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh A Ng đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0001060 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi). Anh A Ng được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 10 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 10, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ